TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 15-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Nguyệt Mai – Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Phó Hiệu Trưởng Trường tiểu học Huỳnh Kiến Hoa.

Thư ký phiên Tòa*:* Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Quang Đẩu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Thái D, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1996 tại: Bến Tre; Giới_tính NamNơi đăng ký thường trú: Số A, ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Thái D1; Con bà: Võ Thị Kim D2; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Đ và ông Dương Minh P, Luật sư thuộc Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: C đường số G, khu tái định cư A ha, khu phố A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Em Trương Lê Kim H, sinh ngày 06/4/2007; Nơi cư trú: 1 Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trương Minh N, sinh năm 1969; Nơi cư trú: 1 Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2023, Võ Thái D sử dụng ứng dụng mạng xã hội "Tinder" có tên "Trần Mạnh T" làm quen với em Trương Lê Kim H (sinh ngày 06/4/2007), cả hai nhắn tin nói chuyện và phát sinh tình cảm với nhau. Đến khoảng 18 giờ ngày 21/01/2023, D và em H hẹn gặp nhau tại địa bàn Quận D để cả hai cùng nhau đi xem phim. Dĩ điều khiển xe mô tô biển số 71B4-634.81 chở em H đến phòng chiếu phim tại địa chỉ số F N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi, D thuê phòng chiếu phim dành cho hai người. Tại đây, D đề nghị quan hệ tình dục thì em H đồng ý. Cả hai quan hệ tình dục với nhau qua đường âm đạo. Sau đó, D tiếp tục đề nghị đến khách sạn để quan hệ tình dục thì em H đồng ý nên D điều khiển xe mô tô trên chở em H đến khách sạn T1, địa chỉ số I N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai thuê phòng, tiếp tục quan hệ tình dục qua đường âm đạo, tại đây D sử dụng điện thoại di động của em H quay lại cảnh Dĩ quan hệ tình dục với em H. Ngày 22/01/2023, D sử dụng tài khoản Zalo tên "Lạc" nhắn tin yêu cầu em H gửi những video clip quan hệ tình dục trên và tự quay video clip ảnh khỏa thân gửi qua cho D nhưng em H không đồng ý. Ngày 23/01/2023, em H muốn duy trì quan hệ tình cảm với Dĩ nên đã gửi 05 đoạn video cảnh D và em H quan hệ tình dục và hình ảnh khỏa thân của em H qua cho D. Đến ngày 25/01/2023, D yêu cầu em H tìm kiếm thêm bạn nữ học chung để 03 người cùng quan hệ tình dục nhưng em H không đồng ý và đề nghị chia tay. Ngày 02/02/2023, D nhắn tin muốn quen lại với em H, nhưng em H không đồng ý nên Dĩ nhắn tin đe dọa em H với nội dung nếu không quen lại thì D sẽ gửi các đoạn video clip có cảnh quan hệ tình dục của em H và D lên trang mang xã hội cho người thân và bạn bè em H biết. Dĩ tiếp tục nhắn tin hẹn gặp em H nhưng em H từ chối nên đến khoảng tháng 5 năm 2023, Dĩ nhắn tin yêu cầu em H chuyển cho D số tiền 4.000.000 đồng thì D sẽ xóa các đoạn video clip cảnh nhạy cảm của H, nếu không chuyển tiền thì D sẽ phát tán các đoạn video clip trên lên mạng xã hội. Do sợ bị phát tán hình ảnh quan hệ tình dục với Dĩ nên vào các ngày 16/5/2023 và 25/5/2023, em H đã chuyển qua tài khoản Momo số tiền 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng cho D. Tuy nhiên, D tiếp tục yêu cầu em H chuyển tiếp số tiền 2.000.000 đồng trước ngày 30/5/2023 nên em H và gia đình đến Công an Q trình báo.

Qua truy xét, Công an Q thu giữ vật chứng, đưa Võ Thái D về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra điện thoại hiệu S S21+ của Dĩ kết quả:

+ Số điện thoại: 0963104363 (sim 1); Sim 2: không rõ (đã bị khóa).

+ Kiểm tra tại thư mục tên "Thư mục bảo mật" có đặt mật khẩu là "321428" bên trong có thư mục con tên "Bộ sưu tập". Bên trong "Bộ sưu tập" chứa thư mục ảnh và video ghi nhận các hình ảnh khỏa thân của em H và các hình ảnh D và em H quan hệ tình dục với nhau.

+ Tại mục lịch sử giao dịch có nội dung: Ngày 16/5/2023, tài khoản Momo của Võ Thái D (số điện thoại 0963104363) nhận được số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản Momo mang tên Trương Lê Kim H (số điện thoại 0762704665); Ngày 25/5/2023, tài khoản Momo của Võ Thái D (số điện thoại 0963104363) nhận được số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản Momo mang tên Trương Lê Kim H (số điện thoại 0762704665).

+ Kiểm tra tại ứng dụng tên I thể hiện Tên người dùng là "tn.inferlis"; Tên: "TN": Tại mục tin nhắn có đoạn hội thoại với tài khoản tên "Bún Thịt Xào" với nội dung yêu cầu chủ tài khoản "Bún Thịt X" chuyển tiền để xóa các video đang lưu trong điện thoại.

Trích xuất thông tin tài khoản ví Momo tại Công ty Cổ phần D3 (M-Service) xác định tài khoản của Võ Thái D (số điện thoại đăng ký: 0963104363) có số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 16/5/2023 và 1.000.000 đồng vào ngày 25/5/2023.

Dữ liệu điện tử thu giữ: 01 (một) USB bên trong chứa dữ liệu gồm 25 (đoạn video clip và 07 hình ảnh có nội dung nhạy cảm do em Trương Lê Kim H giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 86/KLTDTE-TTPY.2023 ngày 16/6/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H kết luận như sau: Màn trinh dãn, rách cũ tại vị trí 6 giờ, không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn; không hiện diện AND người nam trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu S S21+, số Imei1: 352630604278158/01, số I: 352816904278150/01; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha WR155R, màu đen trắng, biển số 71B4-634.81, số khung: MH3DG3710MK016660, số máy: G3N6E0018529; 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi nhận đoạn video clip và hình ảnh có nội dung nhạy cảm của em Trương Lê Kim H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Trương Lê Kim H yêu cầu bị cáo Võ Thái D bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 26/CTr-VKSQ5 ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thái D về tội: về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2

Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thái D về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; khoản 1 Điều 170; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Thái D với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt cả hai tội từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung.

Về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và bị cáo đã tác động gia đình nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự Quận E với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư Dương Minh P bào chữa cho bị cáo Võ Thái D trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội nhất thời, nông nổi, thiếu hiểu biết pháp luật; đồng thời nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả được quy định tại b, h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Công Đ thống nhất với ý kiến trình bày bày chữa của Luật sư Dương Minh P và không có ý kiến bổ sung bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 có ý kiến tranh luận: Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nguyên nhân, điều kiện phạm tội mà Luật sư bào chữa đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, còn đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì thể áp dụng, bởi Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã xem xét toàn diện vụ án, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên giữ nguyễn quan điểm đề nghị về hình phạt.

Bị cáo Võ Thái D không có ý kiến bổ sung bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra, không còn ý kiến tranh luận nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Võ Thái D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, ngày 21/01/2023 bị cáo Võ Thái D đã có hành vi cùng với em Trương Lê Kim H (sinh ngày 06/4/2007) là người trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi quan hệ tình dục tại rạp chiếu phim số F N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp sau đó, bị cáo D tiếp tục quan hệ tình dục cùng với em H tại Khách sạn T1, địa chỉ I N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, khoảng tháng 5 năm 2023 bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của em Trương Lê Kim H bằng cách đe dọa sẽ gửi hình ảnh nhạy cảm của em H và các đoạn quay phim (video) ghi hình về quan hệ tình dục giữa bị cáo và em H lên mạng xã hội nhằm buộc em H đưa tiền cho bị cáo D với số tiền 4.000.000 đồng. Do lo sợ nên em H đã chuyển tiền cho bị cáo D tổng số tiền 3.000.000 đồng (vào ngày 16/5/2023 chuyển số tiền 2.000.000 đồng và đến ngày 25/5/2023 chuyển thêm 1.000.000 đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi mặc dù tự nguyện và hành vi sử dụng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của người khác nhằm

chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và gia đình bị cáo đã có đơn yêu cầu Tòa án được nộp tiền tại Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 5 để thực hiện bồi thường cho bị hại và bị cáo đã thực hiện xong tiền bồi thường nên xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, đồng thời xem xét tổng hợp hình phạt cả hai tội để bị cáo chấp hành chung hình phạt, có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với lời trình bày bào chữa của Luật sư nêu các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội đã tự nguyễn bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở xem xét chấp nhận. Riêng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì không có cơ sở xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động

gia đình nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tại Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 5 tạm giữ để bồi thường cho bị hại, xét đây là sự tự nguyện của bị hại và bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu S S21+, số Imei1: 352630604278158/01, số I: 352816904278150/01 là tài sản cá nhân của bị cáo D, bị cáo D đã sử dụng lưu giữ hình ảnh và các đoạn video clip về quan hệ tình dục giữa bị cáo và em H và sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha WR155R, màu đen trắng, biển số 71B4-634.81, số khung: MH3DG3710MK016660, số máy: G3N6E0018529 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo D.

Xét 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi nhận đoạn video clip và hình ảnh có nội dung nhạy cảm của em Trương Lê Kim H là tài liệu, chứng cứ, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 145; Khoản 1 Điều 170; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thái D 03 (ba) năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và 01 (một) năm tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Võ Thái D phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2023.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Thái D bồi thường cho bị hại Dương Lê Kim H1 với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Bị cáo Võ Thái D đã thực hiện xong theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0002284 ngày 13/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S S21+, số Imei1: 352630604278158/01, số I: 352816904278150/01.

Trả lại cho bị cáo Võ Thái D: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha WR155R, màu đen trắng, biển số 71B4-634.81, số khung: MH3DG3710MK016660, số máy: G3N6E0018529.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi nhận đoạn video clip và hình ảnh có nội dung nhạy cảm của em Trương Lê Kim H (hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THAHS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền